

## TUẦN 3:

**Chiều:**

### ***Tiết 1: Âm nhạc:***

### **Ôn tập bài hát: Em yêu hòa bình**

### **Bài tập cao độ và tiết tấu**

#### **I. Mục tiêu:**

- Biết hát theo đúng giai điệu và đúng lời ca.
- Biết hát kết hợp vận động phụ họa.
- Nhận biết các nốt Đô, Mi, Son, La trên khuông nhạc.
- Biết đọc nốt nhạc theo cao độ và tiết tấu.

#### **II. Đồ dùng dạy – học:**

- Tranh bài tập cao độ và tiết tấu.

#### **III. Hoạt động dạy – học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b>1. Phần mở đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Bài cũ: Y/cầu HS hát bài <i>Em yêu hòa bình</i></li><li>- Giới thiệu nội dung tiết học</li></ul> <p><b>2. Phần hoạt động:</b></p> <p><b>a/Nội dung 1:</b> Ôn tập bài hát <i>Em yêu hòa bình</i></p> <p>* Hoạt động 1: Hát kết hợp gõ đệm</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS khởi động giọng</li><li>- Cho HS hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu</li><li>- Chia 2 nhóm: 1 nhóm hát, 1 nhóm gõ đệm theo tiết tấu</li></ul> <p>* Hoạt động 2: Hát kết hợp vận động</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HD HS hát kết hợp vận động phụ họa:</li></ul> <p><b>b/Nội dung 2:</b> Bài tập cao độ và tiết tấu</p> <p>* Hoạt động 1:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- G/thiệu cho HS nhận biết các nốt : Đồ-Mi-Son-La trên khuông nhạc và HD cho các em đọc.</li><li>- HD HS gõ bài tập tiết tấu SGK tr.6</li></ul> <p>* Hoạt động 2: Làm quen bài tập âm nhạc</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS nhìn vào bài luyện cao độ SGK tr. 6 nói tên nốt nhạc sau đó đọc cao độ kết hợp dùng ngón tay gõ theo phách. GV đọc mẫu, HS đọc theo</li></ul> <p><b>3/ Phần kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Cho HS hát bài <i>Em yêu hòa bình</i> 1 lượt</li></ul>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Vài HS thực hiện</li><li>- HS lắng nghe.</li></ul> <p><b>*MT:</b> HS biết hát kết hợp gõ đệm và vận động theo bài hát</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Khởi động giọng theo HD</li><li>- HS hát kết hợp gõ đệm theo tiết tấu</li><li>- 2 nhóm thực hiện luân phiên</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện theo HD</li></ul> <p><b>*MT:</b> HS làm quen với bài tập cao độ và tiết tấu</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS đọc từng nốt nhạc theo đàn: Tập thể, cá nhân</li><li>- HS vừa đọc và gõ đệm theo tiết tấu: Thực hiện tập thể, cá nhân</li><li>- HS đọc theo GV, ngón tay gõ theo phách ( tương ứng nốt đen và dấu lặng).</li></ul> <ul style="list-style-type: none"><li>- HS thực hiện.</li></ul>

- Nhận xét tiết học  
- Dặn dò: HS tự ôn bài

- HS lắng nghe, ghi nhớ.



***Tiết 2: Chính tả (nghe – viết):***  
**Cháu nghe câu chuyện của bà.**

**I. Mục tiêu:**

- Nghe – viết và trình bày bài chính tả sạch sẽ; biết trình bày đúng các dòng thơ lục bát, các khổ thơ.
- Làm đúng BT(2) a/b.

**II. Đồ dùng dạy - học:**

Sách giáo khoa, bảng phụ

**III. Các hoạt động dạy - học:**

<b>Hoạt động của GV</b>	<b>Hoạt động của HS</b>
<p><b><u>1. Kiểm tra bài cũ:</u></b> <i>Mười năm công bạn đi học</i> - GV mời 1 HS đọc cho các bạn viết những tiếng có âm đầu là s / x hoặc vần ăn / ăng trong BT2, tiết CT trước - GV nhận xét &amp; chấm điểm</p> <p><b><u>2. Dạy bài mới:</u></b> <b>2.1. Giới thiệu bài:</b> <i>Cháu nghe câu chuyện của bà</i> <b>2.2. Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh nghe - viết chính tả</b> - GV đọc đoạn văn cần viết chính tả - Mời học sinh đọc lại đoạn chính tả + Nội dung bài này là gì?  - Giáo viên yêu cầu học sinh đọc thầm lại đoạn văn cần viết &amp; cho biết những từ ngữ cần phải chú ý khi viết bài - Giáo viên viết bảng những từ học sinh dễ viết sai &amp; hướng dẫn học sinh nhận xét - Giáo viên yêu cầu học sinh viết những từ ngữ dễ viết sai vào bảng con - Giáo viên đọc từng câu, từng cụm từ 2 lượt cho học sinh viết - GV đọc toàn bài chính tả 1 lượt - Giáo viên chấm bài 1 số HS &amp; yêu cầu từng cặp - Chấm điểm, nhận xét chung</p>	<p>- 2 HS viết bảng lớp, cả lớp viết bảng con: <i>xua đuôi, săn bắt, sinh sản, xăng dầu, nhân nhó.</i></p> <p>- Cả lớp theo dõi</p> <p>- Học sinh theo dõi trong SGK - Học sinh đọc đoạn chính tả + Bài thơ nói về tình thương của hai bà cháu dành cho một cụ già bị lạc đường. - HS đọc thầm lại đoạn văn cần viết nêu những hiện tượng mình dễ viết sai: <i>mỏi, gập, dẫn, lạc, về, bỗng nhiên.</i> - Học sinh phân tích nhận xét</p> <p>- Học sinh luyện viết bảng con</p> <p>- Học sinh cả lớp nghe – viết vào vở</p> <p>- Học sinh soát lại bài - Học sinh đổi vở cho nhau để soát lỗi chính tả - Cả lớp theo dõi</p>

<p><b>2.3. Hoạt động 2: Hướng dẫn HS làm bài tập chính tả</b></p> <p><b>Bài tập 2 (a):</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mời HS đọc yêu cầu và đoạn văn bài tập 2a</li> <li>- Yêu cầu học sinh làm bài vào vở</li> <li>- Giáo viên treo 4 bảng phụ đã viết nội dung truyện lên bảng, mời học sinh lên bảng làm thi <ul style="list-style-type: none"> <li>- GV nhận xét kết quả bài làm của học sinh, chốt lại lời giải đúng, kết luận bạn thắng cuộc.</li> <li>- GV giải thích cho HS hiểu: <i>Trúc dẫu cháy, đốt ngay vẫn thẳng</i> nghĩa là thân trúc, tre đều có nhiều đốt, dù trúc, tre bị thiêu cháy thì đốt của nó vẫn giữ nguyên dáng thẳng như trước. Đoạn văn này muốn ca ngợi cây tre thẳng thắn, bất khuất, là bạn của con người.</li> </ul> </li> </ul> <p><b>3. Củng cố - dặn dò:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Yêu cầu học sinh nêu lại nội dung vừa học.</li> <li>- Yêu cầu mỗi HS về nhà tìm 5 từ chỉ tên các con vật bắt đầu bằng chữ <i>tr / ch</i> hoặc 5 từ chỉ đồ đạc trong nhà mang thanh hỏi hoặc thanh ngã</li> <li>- Chuẩn bị bài: (<i>Nhớ - viết</i>) <i>Truyện cổ nước mình</i></li> <li>- Giáo viên nhận xét tinh thần, thái độ học tập</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc yêu cầu của bài tập và đoạn văn,</li> <li>- Cả lớp làm bài vào vở</li> <li>- 4 HS lên bảng làm vào bảng phụ. Từng em đọc lại đoạn văn đã hoàn chỉnh</li> <li>- Cả lớp nhận xét kết quả làm bài, sửa bài theo lời giải đúng</li> </ul> <p>Lời giải đúng:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) tre – không chịu – Trúc dẫu cháy – Tre – tre – đồng chí – chiến đấu – Tre</li> <li>b) triển lãm – bảo – thử – vẽ cảnh – cảnh hoàng hôn – vẽ cảnh hoàng hôn – khẳng định – bởi vì – họa sĩ – vẽ tranh – ở cạnh – chẳng bao giờ</li> </ul> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Học sinh nêu</li> <li>- HS nêu</li> <li>- Cả lớp theo dõi</li> </ul>
---	--



**Tiết 7: Khoa học:**

**Bài 5: Vai trò của chất đạm và chất béo.**

**I. Mục tiêu:**

- Kể tên những thức ăn chứa nhiều chất đạm (thịt, cá, trứng, tôm, cua,...), chất béo (mỡ, dầu, bơ,...)
- Nêu được vai trò của chất đạm và chất béo đối với cơ thể:
  - + Chất đạm giúp xây dựng và đổi mới cơ thể.
  - + chất béo giàu năng lượng và giúp cơ thể hấp thụ các vi-ta-min A, D, E, K

\* **GDBVMT:** *Giúp HS hiểu con người cần đến thức ăn, nước uống từ môi trường, vì vậy chúng ta cần bảo vệ môi trường.*

**II. Đồ dùng dạy - học:**

- Sách giáo khoa - Phiếu học tập

### III. Các hoạt động dạy-học:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. Kiểm tra bài cũ:</b> Các chất dinh dưỡng có trong thức ăn. Vai trò của chất bột đường</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Kể tên một số loại thức ăn chứa chất bột đường mà em biết?</li><li>- Nêu vai trò của chất bột đường đối với cơ thể?</li><li>- Giáo viên nhận xét, chấm điểm</li></ul> <p><b>2. Dạy bài mới:</b></p> <p><b>2.1. Giới thiệu bài:</b> Vai trò của chất đạm và chất béo.</p> <p><b>2.2. Hoạt động 1: Tìm hiểu vai trò của chất đạm và chất béo</b></p> <p><b>Bước 1:</b> Làm việc theo cặp .</p> <p>Quan sát hình trang 12, 13 SGK kể tên các thức ăn chứa nhiều chất đạm và chất béo</p> <p><b>Bước 2:</b> Làm việc cả lớp</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi:<ul style="list-style-type: none"><li>+ Nói tên những thức ăn giàu chất đạm có trong hình 12 SGK</li><li>+ Kể tên các thức ăn có chứa chất đạm mà các em ăn hằng ngày hoặc các em thích ăn.</li><li>+ Tại sao hằng ngày chúng ta cần ăn thức ăn chứa nhiều chất đạm?</li><li>+ Nói tên thức ăn giàu chất béo có trong hình 13 SGK</li><li>+ Kể tên các thức ăn có chứa chất béo mà các em ăn hằng ngày hoặc các em thích ăn.</li><li>+ Nêu vai trò của nhóm thức ăn chứa nhiều chất béo.</li></ul></li><li>- Sau mỗi câu hỏi, GV nêu nhận xét &amp; bổ sung nếu câu trả lời của HS chưa hoàn chỉnh.</li></ul> <p><i>Chất béo rất giàu năng lượng &amp; giúp cơ thể hấp thụ các vi-ta-min: A, D, K, E.</i></p>	<ul style="list-style-type: none"><li>- Học sinh trả lời trước lớp</li><li>- Lắng nghe.</li><li>- HS nói với nhau tên các thức ăn chứa nhiều chất đạm &amp; chất béo có trong hình ở trang 12, 13 SGK &amp; cùng nhau tìm hiểu vai trò của chất đạm, chất béo ở mục <i>Bạn cần biết</i></li><li>- Học sinh trả lời trước lớp</li><li>- Nhận xét, bổ sung, chốt lại: <i>Chất đạm tham gia xây dựng &amp; đổi mới cơ thể: làm cho cơ thể lớn lên, thay thế những tế bào già bị huỷ hoại &amp; tiêu mòn</i></li></ul>

Thức ăn giàu chất béo là dầu ăn, mỡ lợn, bơ, một số thịt cá & một số hạt có nhiều dầu như lạc, vừng, đậu nành.

**2.3. Hoạt động 2: Xác định nguồn gốc của các thức ăn chứa nhiều chất đạm & chất béo**

**Bước 1:** Làm việc với phiếu học tập

- Giáo viên phát phiếu học tập cho từng nhóm học sinh

**Bước 2:** Chữa bài tập cả lớp

- Các nhóm thảo luận xong trình bày trước lớp.

- Nhận xét, bổ sung, chốt lại ý đúng

- Các thức ăn chứa nhiều chất đạm & chất béo đều có nguồn gốc từ đâu? (Các thức ăn chứa nhiều chất đạm & chất béo đều có nguồn gốc từ động vật & thực vật).

**2. Hoàn thành bảng thức ăn chứa chất béo**

Thứ tự	Tên thức ăn	Nguồn gốc TV	Nguồn gốc ĐV
1	Mỡ lợn		X
2	Lạc	x	
3	Dầu ăn	x	
4	Vừng (mè)	x	
5	Dừa	x	

**\* GDBVMT**

- GV giảng cho HS hiểu con người cần đến thức ăn, nước uống từ môi trường, vì vậy chúng ta cần bảo vệ môi trường

**3. Củng cố - dặn dò:**

- Hãy nêu vai trò của chất đạm và chất béo.  
- Kể tên các thức ăn, nước uống có chứa chất đạm và chất béo.

- Chuẩn bị bài: Vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ.

- Giáo viên nhận xét tinh thần, thái độ học tập của học sinh.

trong hoạt động sống. Vì vậy, chất đạm rất cần cho sự phát triển của trẻ em. Chất đạm có nhiều ở thịt, cá, trứng, sữa...

- Học sinh làm việc trên phiếu theo nhóm

- Học sinh trình bày trước lớp

- Nhận xét, bổ sung, chốt ý

**PHIẾU HỌC TẬP 1. Hoàn thành bảng thức ăn chứa chất đạm**

Thứ tự	Tên thức ăn	Nguồn gốc TV	Nguồn gốc ĐV
1	Đậu nành	x	
2	Thịt lợn		x
3	Trứng		x
4	Thịt vịt		x
5	Cá		x
6	Đậu phụ	x	
7	Tôm		x
8	Thịt bò		x
9	Đậu Hà Lan	x	
10	Cua, ốc		x

- Học sinh nêu trước lớp

- Cả lớp theo dõi

**Tiết 1: Tập đọc:**

**Người ăn xin**

**I. Mục tiêu:**

- Giọng đọc nhẹ nhàng, bước đầu thể hiện được cảm xúc, tâm trạng của nhân vật trong câu chuyện.

- Nội dung: Ca ngợi cậu bé có tấm lòng nhân hậu biết đồng cảm, thương xót trước nỗi bất hạnh của ông lão ăn xin nghèo khổ. (trả lời được câu hỏi 1, 2, 3. HS khá giỏi trả lời được câu hỏi 4)

## **II. Đồ dùng dạy - học:**

- Tranh minh họa bài tập đọc trang 31 , SGK.

- Bảng phụ viết sẵn câu , đoạn cần hướng dẫn luyện đọc.

## **III. Các hoạt động dạy - học:**

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
<p><b>1. KTBC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 3 HS tiếp nối đọc bài <i>Thư thăm bạn</i> và trả lời câu hỏi về nội dung bài .</li> <li>- Gọi 1 HS đọc toàn bài và trả lời câu hỏi : Những dòng mở đầu và kết thúc bức thư có tác dụng gì ?</li> <li>- Nhận xét và cho điểm HS .</li> </ul> <p><b>2. Bài mới:</b></p> <p><b>a) Giới thiệu bài:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Treo tranh minh họa và hỏi HS: Bức tranh vẽ cảnh gì ?</li> <li>- Em đã nhìn thấy những người ăn xin chưa ? Em thấy họ ra sao ? Những người khác đối xử với họ như thế nào ?</li> <li>- Vậy cậu bé trong bài đã cho ông lão cái gì ? Các em sẽ tìm hiểu bài học hôm nay qua câu chuyện của nhà văn Nga nổi tiếng Tuốc-ghê-nhép .</li> </ul> <p><b>b) Hướng dẫn luyện đọc và tìm hiểu bài:</b></p> <p><b>* Luyện đọc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1HS khá đọc toàn bài</li> <li>- GV chia đoạn. Gọi 3HS nối tiếp đọc bài theo đoạn.</li> <li>- GV ghi bảng. Gọi HS đọc từ khó đọc, dễ lẫn trong bài.</li> <li>- Gọi 3HS khác đọc bài.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 3 HS thực hiện yêu cầu . Các câu hỏi :               <ol style="list-style-type: none"> <li>1) Bài <i>Thư thăm bạn</i> nói lên điều gì ?</li> <li>2) Qua bài đọc , em hiểu bạn Lương có đức tính gì đáng quý ?</li> <li>3) Khi người khác gặp hoạn nạn, khó khăn chúng ta nên làm gì ?</li> </ol> </li> <li>- Bức tranh vẽ cảnh trên đường phố, một cậu bé đang nắm lấy bàn tay của một ông lão ăn xin. Ông lão đang nói điều gì đó với cậu .</li> <li>- Những người ăn xin đói rách, khổ sở, tội nghiệp. Mọi người đều thương cảm; cho họ ăn, uống, tiền .</li> <li>- Lắng nghe</li> <li>- 1HS đọc bài</li> <li>- HS tiếp nối nhau đọc bài :               <ul style="list-style-type: none"> <li>+ HS 1 : Đoạn 1 : <i>Lúc ấy ... cầu xin cứu giúp .</i></li> <li>+ HS 2 : Đoạn 2 : <i>Tôi lục lọi ...cho ông cả</i></li> <li>+ HS 3 : Đoạn 3 : <i>Người ăn xin ... của ông lão .</i></li> </ul> </li> <li>- HS đọc.</li> </ul>

- Gọi 1 HS đọc phần Chú giải.  
 - Cho HS luyện đọc theo cặp.  
 - Gọi các cặp đọc lại bài  
 GV chú ý sửa lỗi phát âm , ngắt giọng cho từng HS .  
 -GV đọc mẫu : chú ý giọng đọc .  
 + Nhấn giọng các từ ngữ : *lom khom, đờ đờ , giàn giụa , tái nhợt , tả tơi , thảm hại , chao ôi , gặm nát , xấu xí , sung húp , rên rỉ , lấy bầy , run rẩy , nắm chặt , chầm chầm , nở nụ cười , xiết lấy , cảm ơn , chột hiều , đã cho, cả tôi .*  
 \* **Tim hiểu bài:**  
 - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 1 và trả lời câu hỏi :  
 + Cậu bé gặp ông lão ăn xin khi nào ?  
 + Hình ảnh ông lão ăn xin đáng thương như thế nào ?  
 + Điều gì đã khiến ông lão trông thảm thương đến vậy ?  
 - Gọi 1 HS đọc lại đoạn 1, cả lớp suy nghĩ tìm ý chính đoạn .  
 - Ghi ý chính đoạn 1 .  
 - Yêu cầu HS đọc thầm đoạn 2 và trả lời câu hỏi :  
 + Cậu bé đã làm gì để chứng tỏ tình cảm của cậu đối với ông lão ăn xin ?  
 + Hành động và lời nói ân cần của cậu bé chứng tỏ tình cảm của cậu bé đối với ông lão như thế nào ?  
 - Yêu cầu HS giải nghĩa từ : *tài sản , lấy bầy* . GV giải nghĩa nếu HS nói không chính xác .  
 - Đoạn 2 nói lên điều gì ?

- 1HS đọc  
 - HS luyện đọc theo cặp.  
 - Một vài cặp đọc bài.  
 - Đọc thầm , trao đổi , tiếp nối nhau trả lời câu hỏi :  
 + Cậu bé gặp ông lão ăn xin khi đang đi trên phố . Ông đứng ngay trước mặt cậu .  
 + Ông lão già lom khom , đôi mắt đỏ đờ , giàn giụa nước mắt , đôi môi tái nhợt , quần áo tả tơi , dáng hình xấu xí , bàn tay sung húp , bản thủ , giọng rên rỉ cầu xin .  
 + Nghèo đói đã khiến ông thảm thương .  
 - 1 HS đọc thành tiếng .  
 - Đoạn 1: Ông lão ăn xin thật đáng thương  
 + Cậu bé đã chứng tỏ tình cảm của cậu đối với ông lão ăn xin bằng :  
 • Hành động : lục hết túi nọ đến túi kia để tìm một cái gì đó cho ông . Nắm chặt tay ông lão .  
 • Lời nói : Ông đừng giận cháu , cháu không có gì để cho ông cả .  
 + Cậu là người tốt bụng , cậu chân thành xót thương cho ông lão , tôn trọng và muốn giúp đỡ ông .  
 - *Tài sản* : của cải tiền bạc .  
 - *Lấy bầy* : run rẩy , yếu đuối , không tự chủ được .  
 - Cậu bé xót thương cho ông lão , muốn giúp đỡ ông.